

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Điều chỉnh)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn ngày 15/5/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 32/BCTĐ-TNN ngày 28 tháng 5 năm 2024; Tờ trình số 33/TTr-TNN ngày 28 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn, địa chỉ tại Tổ dân phố 4, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thăm dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất công trình nước sạch trung tâm xã Bình Minh, thôn Tân Phước, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Cấp nước sạch dùng cho sinh hoạt của nhân dân các thôn: Tân Phước Đông, Tân Phước, Mỹ Long An, xã Bình Minh.

2. Quy mô thăm dò: Bao gồm 05 giếng khoan với đường kính mỗi giếng 200mm, chiều sâu 14m, tổng lưu lượng thăm dò lớn nhất 350 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Cách trung tâm huyện Bình Sơn khoảng 5km về phía Tây thuộc đất bãi bồi ven sông Trà Bồng, thôn Tân Phước, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với tổng diện tích khu vực thăm dò

6,259 ha. Tọa độ vị trí thăm dò theo hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiều 3 độ) và lưu lượng dự kiến của từng giếng thăm dò cụ thể như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiều 3 độ)		Chiều sâu dự kiến (m)	Bề dày chứa nước (m)	Lưu lượng dự kiến (m ³ /ngày đêm)
	X (m)	Y (m)			
G1	1688937,55	574961,41	14	9	70
G2	1688663,60	574912,53	14	9	70
G3	1688703,06	574801,03	14	9	70
G4	1688842,90	574664,05	14	9	70
G5	1688985,41	574707,58	14	9	70

(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước Holocen (qh).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Công tác khoan giếng thăm dò khai thác		
+	Khoan lấy mẫu đường kính 200mm	m/lk	70/5
2	Bơm hút nước thí nghiệm	Lỗ bơm	05
+	Bơm thổi rửa	ca	5
+	Bơm thí nghiệm đơn	ca	10
+	Đo hồi phục mực nước	ca	10
3	Công tác lấy mẫu nước trong giếng khoan		
+	Nội nghiệp	mẫu	02
+	Ngoại nghiệp	mẫu	02
4	Phân tích mẫu các loại		
+	Mẫu theo QCVN09-MT:2015/BTNMT		02
5	Công tác trắc địa	điểm	5

6. Thời hạn của giấy phép: Giấy phép có hiệu lực đến hết ngày 19/4/2025.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;

4. Chịu sự kiểm tra, quản lý của UBND xã Bình Minh, UBND huyện Bình Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 02/GP-STNMT ngày 20/4/2023 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Minh; Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, KS-TNN (nt).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Minh Vương